## TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI CHI NHÁNH VIETTEL HÀ NỘI



### Kính gửi Quý Doanh nghiệp!

Lời đầu tiên, Chi nhánh Viettel Hà Nội – Tập đoàn Viễn thông Quân Đội (Viettel) xin kính gửi đến Quý Doanh nghiệp lời chào trân trọng và lời cảm ơn sâu sắc về sự quan tâm ủng hộ đối với VIETTEL.

Với mong muốn được là nhà cung cấp dịch vụ sản phẩm: Phần mềm quản lý bán hàng trực tuyến **DMS.ONE** tới Quý Doanh nghiệp, chi nhánh Viettel Hà Nội xin cung cấp tóm tắt sản phẩm và chính sách giá như sau:

## I. GIỚI THIỆU SĂN PHẨM

1. Định nghĩa

**DMS.ONE** là phần mềm quản lý bán hàng trực tuyến từ Trụ sở Công ty đến các Giám sát, các nhân viên bán hàng trên thị trường có sử dụng Smartphone, Tablet kết nối 3G & tích hợp bản đồ số Viettel. Cung cấp và truyền tải tức thời thông tin thị trường, kết quả kinh doanh, vị trí và lộ trình bán hàng của nhân viên bán hàng.

#### 1.1 Tính năng

## 1.1.1 Quản lý hệ thống kinh doanh

- ✓ Quản lý hàng hóa
- ✓ Quản lý xuất nhập kho
- ✓ Đơn hàng online, duyệt hàng tức thời, in phiếu giao hàng
- ✓ Thiết lập tuyến bán hàng
- ✓ Quản lý doanh số tức thời
- ✓ Hình ảnh, phản ánh, góp ý của hệ thống đại lý
- √ Báo cáo thống kê

#### 1.1.2 Quản lý nhân viên

- ✓ Quản lý thông tin nhân viên
- ✓ Quản lý lộ trình dịch chuyển, thời gian làm việc thực tế của nhân viên
- ✓ Doanh số từng nhân viên
- √ Báo cáo thống kê

### 1.2 Sự khác biệt

✓ Thương hiệu Viettel

### TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI CHI NHÁNH VIETTEL HÀ NỘI



- ✓ Quy trình đồng bộ, khép kín (Đặt đơn hàng online -> duyệt đơn hàng-> in đơn hàng-> giao hàng)
- √ Thu phí bằng thẻ cào điện thoại (Linh hoạt)
- ✓ Chi phí hợp lý: 100.000-150.000/ user/tháng
- ✓ Kênh bán hàng rộng khắp trên toàn quốc
- ✓ Hệ thống chăm sóc khách hàng tư vấn, hỗ trợ 24/7 qua tổng đài

## 1.3 Lợi ích từ sản phẩm

## 1.3.1 Đối với nhà quản lý

- ✓ Nắm bắt thông tin thị trường một cách tức thời.
- ✓ Chủ động xây dựng chương trình khuyến mãi hợp lý tại từng thời điểm.
- ✓ Quản lý kho hàng, đơn hàng một cách khoa học.
- ✓ Quản lý chặt chẽ lộ trình dịch chuyển, thời gian làm việc cũng như doanh số từng nhân viên một cách tức thời.
- ✓ Hệ thống báo cáo đầy đủ toàn bộ hoạt động của hệ thống kinh doanh.

#### 1.3.2 Đối với nhân viên

- √ Đặt hàng trực tuyến qua internet, 3G.
- ✓ Tự động thống kê doanh số, chỉ tiêu hàng ngày và lũy kế.
- ✓ Cập nhật tức thời các thông tin từ người Quản lý về sản phẩm mới cũng như các trương trình hỗ trợ thương mại.
- ✓ Giảm thiểu thời gian tổng hợp viết báo cáo, nâng cao hiệu quả SXKD.

#### II. CHÍNH SÁCH GIÁ

| STT | Chi phí          | Thời gian<br>cam kết<br>sử dụng | Đơn vị tính  | Đơn giá<br>(VNĐ) |  |
|-----|------------------|---------------------------------|--------------|------------------|--|
| I   | Phí kích hoạt    |                                 |              |                  |  |
| 1   | Phí khởi tạo     |                                 | Doanh nghiệp | 2.000.000        |  |
| II  | Phí thuê dịch vụ |                                 |              |                  |  |
| 1   |                  | 03 tháng                        | 1ND/03 tháng | 450.000          |  |
| 2.  | DMS.ONE          | 06 tháng                        | 1ND/06 tháng | 780.000          |  |
| 3   |                  | 12 tháng                        | 1ND/12 tháng | 1.200.000        |  |



# TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI CHI NHÁNH VIETTEL HÀ NỘI

Hãy nói theo cách của bạn

- ✓ Cước phí thuê bao DMS 3G: 50.000 VNĐ/1tháng, mỗi thuê bao có 600MB lưu lượng tốc độ cao sử dụng trong 1 tháng. Khách hàng đóng cước phí thuê bao DMS 3G theo gói phần mềm (3 tháng, 6 tháng, 12 tháng).
  - ✓ Giá thiết bị:
  - O Với dòng máy GalaxyCPrime: 3.190.000 VNĐ/1thiết bị
  - O Với dòng HTC Desire 320: 2.990.000 VNĐ/1 thiết bị

| Mọi chi tiết về sản phẩm, | Quý Doanh nghiệp vui lòng liên hệ theo đầu mối: |
|---------------------------|---|
|                           |   |
| Dia chí:                  |   |
| Email:                    | ••••••••••••••••••••••••••••                    |
| Điện thoại:               | •••••••••••••••••••••••••••••••••••••••         |
|                           | ***************************************         |

TRÂN TRỌNG CÁM ƠN!

Mô tả chức năng hệ thông tương ứng với nghiệp vụ thực tế

| Vai trò   | Chức năng chương trình              | Mô tả nghiệp vụ   |  |
|---|-------------------------------------|---|--|
|   | Quản lý cây đơn vị                  | Khai báo các dữ liệu thông tin nhân viên, khách hàng,<br>đơn vị   |  |
|   | Quản lý cây nhân viên               | Khai báo, import danh sách nhân viên của công ty  |  |
|   | Quản lý cây khách hàng              | Khai báo, import danh sách khách hàng điểm lẻ của công ty   |  |
|   | Quản lý chương trình<br>khuyến mại  | Khai báo các chương trình khuyến mãi hỗ trợ thương mại  |  |
| Admin công ty   | Quản lý phân bổ chỉ tiêu            | Thiết lập chỉ tiêu đánh giá, chỉ tiêu bán hàng cho nhân viên  |  |
|   | Quản lý tuyến bán hàng              | Thiết lập tuyến bán hàng, theo dõi vị trí của nhân viên   |  |
|   | Báo cáo thống kê                    | Theo dõi báo cáo số liệu kinh doanh (doanh số, sản lượng) của các nhân viên theo khách hàng, sản phẩm                             |  |
|   | Quản lý hình ảnh                    | Tìm kiếm các hình ảnh do nhân viên chụp tại điểm bán  |  |
|   | Quản lý đơn hàng                    | Thực hiện duyệt, hủy, từ chối đơn đặt hàng từ khách hàng  |  |
| Kế toán nhà phân  | Quản lý xuất nhập kho               | Thực hiện xuất nhập, theo dõi tồn kho, quản lý chi tiết giao dịch kho   |  |
| phối (Secretary)  | Báo cáo thống kê                    | Theo dõi số liệu bán hàng (doanh số, sản lượng) tại nhà phân phối   |  |
|   | Quản lý hình ảnh                    | Tìm kiếm các hình ảnh do nhân viên chụp tại điểm bán  |  |
|   | Quản lý chỉ tiêu nhân viên          | Thiết lập chỉ tiêu doanh số, sản lượng, KPI cho nhân viên bán hàng  |  |
| Giám sát bán hàng                                       | Quản lý tuyến bán hàng              | Thiết lập tuyến bán hàng cho nhân viên  |  |
| sử dụng cả trang<br>web và smart<br>phone (hoặc tablet) | Quản lý vị trí tiến độ bán<br>hàng  | Quản lý, kiểm soát các hoạt động bán hàng tại NPP,<br>quản lý công việc bán hàng của NVBH cấp dưới (tiến<br>độ, doanh số, vị trí) |  |
| (Supervisor)  | Báo cáo thống kê                    | Theo dõi số liệu bán hàng (doanh số, sản lượng) tại nhà phân phối   |  |
|   | Quản lý hình ảnh                    | Tìm kiếm các hình ảnh do nhân viên chụp tại điểm bán  |  |
| Nhân viên bá-   | Quản lý khách hàng                  | Ghé thăm khách hàng theo tuyến giám sát phân, theo dõi lộ trình bán hàng, thực hiện tạo khách hàng mới                            |  |
| Nhân viên bán   | Quản lý đơn hàng                    | Lập đơn đặt hàng của khách hàng   |  |
| hàng sử dụng smart                                      | Tìm kiếm sản phẩm                   | Xem thông tin chi tiết sản phẩm, giá, hình ảnh, video.  |  |
| phone (hoặc tablet)<br>(Salesman)                       | Tìm kiếm chương trình<br>khuyến mại | Xem thông tin chi tiết các chương trình khuyến mại tặng tiền, tặng sản phẩm.  |  |
|   | Báo cáo thống kê                    | Báo cáo bán hàng hàng ngày, lũy kế tháng, báo cáo theo KPI bán hàng   |  |
|   | Quản lý hình ảnh                    | Tìm kiếm các hình ảnh chụp tại điểm bán   |  |